

CAM RANH, MỘT THỜI ĐỂ NHỚ

Nguyễn Đức Thu – K16

Trong cuộc chiến tranh Nga – Nhật năm 1905, hạm đội Nga Hoàng gồm 52 chiến hạm các loại do Phó Đô đốc Zinovy Roshestvsky chỉ huy, khởi hành ngày 15 tháng 10, 1904 từ hải cảng Baltic, Tây Bắc nước Nga, đã vượt qua 3 đại dương, dài trên 16,628 hải lý, hải hành đến Lữ Thuận, Trung Hoa để giải tỏa căn cứ Hải quân Nga tại đây đang bị Hải quân Hoàng gia Nhật bao vây. Hạm đội Nga tình cờ đã ghé vào vịnh Cam Ranh tránh bão và được tiếp nhiên liệu, lương thực, nước ngọt từ ngày 31 tháng ba cho đến ngày 12 tháng tư năm 1905. Đô Đốc Roshestvsky rất ngạc nhiên khi thấy Cam Ranh là một hải cảng rất rộng, có tầm nước sâu, cửa Vịnh được bao che bằng những hải đảo lớn, tạo ra một bình phong án ngữ Vịnh kín đáo, an toàn. Ông cho biết có một ngày hạm đội Nga sẽ trở lại thăm viếng.

Hạm đội Baltic của Nga hoàng gồm 45 chiến hạm dưới quyền chỉ huy của Phó Đô đốc Rozhestvsky, đã ghé vào Cam Ranh tạm trú trước trận hải chiến ở eo biển Tsushima trong cuộc chiến tranh Nga – Nhật.

Tuy nhiên ông đã không còn có cơ hội lần thứ hai. Lý do là khi Hạm đội vừa đến gần Lữ Thuận thì căn cứ này của Hải quân Nga đã bị quân Nhật chiếm đóng. Đô đốc kéo Hạm đội qua eo biển Triều Tiên, tìm cách đưa hạm đội về hải cảng thuộc Nga, nhưng bị Hải quân Nhật phục kích, đánh tan tành

tại Tsushima. Hải quân Nga tại Miền viễn Đông đầu hàng và hải cảng Cam Ranh rất may mắn đã không bị Hải quân Nga dòm ngó. Giai đoạn này Việt Nam vẫn dưới sự đô hộ của Pháp.

Sau chiến tranh Nga – Nhật 1904-1905, Pháp lại lo sợ trước thế lực và âm mưu tranh giành thuộc địa của Nhật ở Viễn Đông và Thái Bình Dương, nên năm 1911, Chính phủ Pháp đã cử kỹ sư HQ Đại úy Fillommeus chỉ huy xây dựng một quân cảng ở Cam Ranh. Căn cứ Hải quân được tọa lạc trên hải đảo Bình Ba, án ngữ ngay trên cửa Vịnh (sau này là BCH của Duyên đoàn 26 Hải quân VNCH). Căn cứ có nhiệm vụ trấn giữ hai cửa ra vào vịnh và an ninh toàn vùng. Chỉ huy trưởng là một Trung tá Hải quân Pháp.

Trong Đệ nhị thế chiến, giữa năm 1939, Hải quân Pháp chủ trương xây dựng Cam Ranh thành một Quân cảng lớn trong kế hoạch “phòng thủ chung” ở Đông Dương. Nhưng từ tháng 7 năm 1940, Nhật đã áp lực Pháp để Nhật phòng thủ Đông Dương.

Ngày 15 tháng 9 , Nhật gửi tối hậu thư đòi kiểm soát tất cả các căn cứ hải quân của Pháp tại Việt Nam, trong đó có quân cảng Cam Ranh.

Ngày 23/12/1941, thiết giáp hạm Haruna của Nhật đã đến hải cảng Cam Ranh.

Trên thực tế, đến năm 1942, quân Nhật đã độc chiếm hải cảng và vùng vịnh này, đồng thời xây dựng thêm một phi trường nhỏ để làm bàn đạp tiến đánh các thuộc địa của Anh, Mỹ ở Thái Bình Dương và Mã Lai cho đến năm 1945.

Căn cứ được xây năm 1911 bởi Hải quân Pháp tại Cam Ranh. Sau này là BCH Duyên đoàn 26 Hải quân VNCH

Ngày 5 tháng 1 năm 1965, tôi bất ngờ được Bộ Tư lệnh Hải quân chỉ định ra Cam Ranh theo sự đề nghị của Chỉ huy trưởng Vùng 2 Duyên hải để làm Chỉ huy trưởng Duyên đoàn 26 thay thế HQ Đại úy Hồ Quang Minh (khóa 8/SQHQ/

Nha Trang). Đại úy Minh được chuyển về Lực lượng Sông Ngòi , Vùng 4 Chiến thuật.

Duyên đoàn 26 có trách nhiệm bảo vệ vùng duyên hải từ Vịnh Cam Ranh, Bãi Dài (Long Beach), bao gồm bờ biển Nha Trang- Khánh Hòa. Phía Bắc gần ‘mật khu’ Vũng Rô, phía Nam tiếp giáp ‘mật khu’ Vĩnh Hy (nơi vừa xảy ra cuộc hành quân tuần thám trong đó có một Đại úy HQ-cổ vấn Mỹ bị bắn trọng thương trước khi tôi đến nhận nhiệm vụ).

Mật Khu Vũng Rô có 3 bờ vịnh với vách núi đá cao, khó phát hiện từ biển.

Chỉ hơn một tháng sau, ngày 16 tháng 2 năm 1965, thì xảy ra cuộc hành quân đổ bộ có Hải Lục Không quân phối hợp tại vịnh Vũng Rô. Quân ta tấn công vào mật khu và chiến thắng lớn. Một thương thuyền Bắc quân ngụy trang, chở đầy vũ khí, quân dụng bị phát giác và bị bắn chìm ngay tại cửa Vịnh. Liên quân VNCH đã tìm thấy một số lượng vũ khí khổng lồ do Bắc quân đã bí mật hải vận từ lâu bằng những thuyền không số, chôn dấu trong những gành đá và hang động. Chiến thắng này đã có tiếng vang đến tận Hoa Thịnh Đốn.

Sau chiến thắng Vũng Rô, Duyên đoàn của tôi đã đón tiếp hai cuộc thăm viếng “ xã giao “ của hai vị khách quan trọng , Đề Đốc Norvell Ward , Tư lệnh Hải quân Hoa Kỳ tại Việt Nam và Bộ trưởng Quốc phòng Hoa Kỳ Robert McNamara (lần này có sự hiện diện của Chỉ huy trưởng Vùng 2 Duyên hải Hồ Văn Kỳ Thoại, sau này là phó Đề đốc), tôi đã có dịp mạn đàm với họ. Chúng tôi đã bàn thảo về tầm chiến lược tối quan trọng của Cam Ranh , một quân cảng then chốt mà chúng ta phải bảo vệ dù dưới bất cứ hoàn cảnh nào của chiến tranh, phải mở rộng căn cứ để yểm trợ cho các cuộc tuần duyên ngăn chặn hải quân Bắc quân xâm nhập bằng đường duyên hải

Biển cố chuyển vận vũ khí đạn dược, quân trang quân dụng của Bắc Việt tại vịnh Vũng Rô vừa xảy ra được thảo luận như là một trường hợp cụ thể . Tôi cũng đã đề cập trường hợp rất có thể Bắc quân sẽ tiếp tục dùng những tàu biển loại lớn

có ngư trường ngoài Biển Đông song song với những thuyền đánh cá ngư trường loại nhỏ dọc theo bờ biển cận duyên. Tôi khẳng định rằng Cam Ranh có một vị thế quân sự chiến lược trọng yếu, có thể dùng vị trí quân cảng này để kiểm soát an ninh và mọi hải trình trên Biển Đông.

Sau sự thăm viếng này, Đề Đốc Ward và Bộ trưởng McNamara đã thảo luận với Bộ Tư lệnh HQ VNCH một chiến dịch có nhiệm vụ chính là hành quân tuần tiễu phối hợp trên biển bởi Hải Quân Hoa Kỳ và Hải Quân VNCH được gọi là OPERATION MARKET TIME bao gồm 4 vùng Duyên hải VNCH.

Duyên đoàn 26 của tôi đảm trách tuần tiễu cận duyên (Inner Barrier) có nhiệm vụ bảo vệ Vịnh Cam Ranh và trách nhiệm an ninh một vùng cận duyên từ vịnh Cam Ranh, gồm Bãi dài (Long Beach) đến Bắc Nha Trang. Duyên đoàn có nhiệm vụ phối hợp với Hải Đội 2 Duyên phòng khi hành quân. Hải đội này được chia thành 2 Phân đội: PĐ21/ZP hậu cứ tại Qui Nhơn. PĐ22/ZP hậu cứ tại Cam Ranh. Riêng tại Cam Ranh còn được biệt phái thêm 4 PG (Patrol Gunboat), các khinh tặc đỉnh này có vận tốc nhanh, trang bị hỏa lực mạnh, có cả 2 giàn phóng Torpedo. Hải quân Hoa Kỳ đảm trách tuần tiễu viễn duyên (Outer Barrier).

Operation Market Time được chính thức xuất phát ngày 11 tháng 3 năm 1965. BCH chiến dịch được đặt tại Cam Ranh. Chiến hạm Mỹ tham gia Operation Market Time và các chiến trường duyên hải miền nam thuộc vào lực lượng của Đệ Thất Hạm Đội được tăng phái. Đệ Thất Hạm Đội lúc đó có 125 chiến hạm đủ loại, gồm 4 Hàng Không mẫu hạm và thường trực có mặt 2 chiếc, còn 2 chiếc luân phiên nghỉ bên và tu bổ, trong đó có HKMH CVAN 65 USS Enterprise là Hàng không mẫu hạm nguyên tử và một Hải pháo Hạm cỡ lớn là USS NEW JERSEY có nòng hạm cỡ 16 inches, rất nhiều Khu trục hạm DG, DER, DLG, FRIGATE, MSO, MSC, PB, tiềm thủy đình, tàu dân sự, tàu dầu, tàu tiếp tế. Nhiều chiến hạm trong hạm đội đã thay nhau nghỉ bên hoặc ra vào thường

xuyên tại Vịnh Cam Ranh.

Tôi rất mừng thấy Hải quân Hoa Kỳ phối hợp nhanh chóng như vậy. Trong quan điểm của tôi hồi đó là Hải quân VNCH phải nhân cơ hội này để phát triển và mở rộng một Căn cứ Hải quân lớn cho Hải quân VNCH tại đây ngoài Duyên đoàn 26 . Tôi có ý kiến là BTL Hạm đội HQ VNCH cũng nên dời từ Sài Gòn về đây. Tuy nhiên tôi chỉ là một cấp chỉ huy thấp , nên mọi sự kiện đã không thấy xảy ra . Hạm đội thì vẫn căn cứ ở Sài Gòn, có thay đổi nhiều, có hiện đại hóa Lực lượng Duyên lục, Lực lượng Sông Ngòi, nhưng Hải lực thì chỉ với những chiến hạm của thời đệ nhị thế chiến được bàn giao hem mà thôi !

Ngày 10 tháng 6 năm 1965, Lữ đoàn 106 gồm 4,000 công binh Mỹ đến Cam Ranh xây dựng căn cứ quân sự. Ngày 31 tháng 7, TASK FORCES 115 được dời từ Sài Gòn ra Cam Ranh. Bộ Tư Lệnh CTF-115 (Commander Task Force-115) được đóng ngay tại Cam Ranh, nằm sâu trong Vịnh.

Tháng 8 năm 1965, trên 4,000 quân nhân thuộc Lữ đoàn 1 Sư đoàn dù 101 được hải vận đến Cam Ranh. Tháng 10 năm 1965, Trung đoàn 30 Sư đoàn Bạch Mã Đại Hàn đến Cam Ranh cùng tham chiến.

Tháng 5 năm 1966 , sau những kế hoạch phối hợp bảo vệ an ninh vùng vịnh Cam Ranh đã ổn định, tôi xin chuyển về Hạm đội. Quân lực Hoa Kỳ và đồng minh vẫn liên tiếp đổ quân vào Cam Ranh. Năm cao nhất là năm 1968 có tới 20,000 quân Mỹ và 10,000 quân của các nước đồng minh. Cam Ranh thật sự trở thành một căn cứ quân sự khổng lồ cho Hải, Lục, Không quân và một hậu cứ quan trọng cho cả chiến trường Miền Nam Việt Nam và Cao Nguyên trước năm 1973. Tại đây họ đã xây dựng một sân bay rất lớn có thể sử dụng cho các loại máy bay phản lực tối tân và một hệ thống đường sá với tổng chiều dài chung quanh trên 165 dặm.

Sau ngày đăng quang 20 tháng 1 năm 1969 của Tổng Thống Hoa Kỳ Richard Nixon thì cuộc hành quân phối hợp

bắt đầu chuyển hướng. Chính sách mới của Tổng Thống Mỹ khi ra tranh cử là rút quân đội Hoa Kỳ ra khỏi Việt Nam và bàn giao lại cuộc chiến cho Miền Nam VN đảm trách.

Tuy nhiên, với những kế hoạch xây dựng Quân cảng Cam Ranh vĩ đại như thế , với một vị thế chiến lược có thể kiểm soát toàn diện Biển Đông như thế, với những cảnh đẹp thiên nhiên hùng vĩ của vùng vịnh bao la như thế, tôi những tưởng họ sẽ tiếp tục giúp chúng ta giữ Cam Ranh như là một Quân cảng Hải quân trọng yếu nhất tại Đông Nam Á.

Nhưng không ngờ sau hiệp định Paris, tháng 3 năm 1973, Hoa Kỳ đã giã từ hải cảng chiến lược này không kèn không trống , để lại một phi trường có tầm vóc quốc tế nằm đón gió cát, những doanh trại khổng lồ trống không và những cầu tàu trải dài như để mời chào những đàn hải âu nghi cánh.

Chưa đầy một năm sau đó, ngày 19 tháng 1 năm 1974, Đệ thất hạm đội Hoa Kỳ lại còn ‘đứng yên’ bất động’, không can thiệp vào trận Hải chiến Hoàng Sa giữa Hải quân VNCH và Hải quân Trung cộng, để cho cả quần đảo Hoàng Sa mất vào tay Trung cộng. Thật là những quyết định tối sai lầm tại biển Đông

Trở lại năm 1973, sau khi Hoa Kỳ rút các lực lượng ra khỏi Cam Ranh, VNCH không còn ngân sách quân sự để duy trì quân cảng này. Từ đó Cam Ranh được hèm làm một Trung tâm huấn luyện cho Hải quân VNCH, giới hạn cho các đoàn viên hải quân. Phi trường khổng lồ Cam Ranh cũng chỉ được sử dụng như là một sân bay địa phương cho các phi vụ thật cần thiết mà thôi cho đến ngày 14 tháng 3 năm 1975.

Tiếc thay VNCH đã không có một kế hoạch liên minh quân sự quan trọng với các nước nào khác hơn là Hoa Kỳ sau hiệp định Paris, nên ngày nói trên là một ngày định mệnh, một ngày khởi đầu cho một tang thương vĩ đại , một ngày quyết định số phận mất còn của Miền Nam Việt Nam. Ngày đó đã xảy ra tại đây, ngay tại Quân cảng chiến lược vào bậc nhất nhì thế giới này, Cam Ranh Bay.

Như quý Huynh Đệ đã biết, đúng 1 giờ 15 ngày 10 tháng 3 năm 1975, Trung tâm hành quân của Tiểu Khu, đầu não của mọi hệ thống chỉ huy và liên lạc cho chiến trường Ban Mê Thuột bị đại bác của Cộng quân pháo sập, Tiểu khu thất thủ, rồi Bộ Chỉ Huy Cảnh Sát Quốc Gia Tỉnh di tản và thị xã Ban Mê Thuột đã lọt vào tay Cộng quân. Thật là kinh hoàng. Không lẽ chúng ta đã để mất BMT một cách dễ dàng đến vậy sao? Chúng ta vẫn còn sư đoàn 23 ở Tây nguyên mà. Những hem người chịu trách nhiệm về sự mất mát bất thần đau thương này. Nếu nghe và hiểu ra thì mới thấy thật là đau hem !

hemhi Ban Mê Thuột thất thủ, Tổng Thống Thiệu tỏ vẻ rất bi quan khi nói với Hội đồng Tướng lĩnh rằng là địch mạnh hơn hồi 1968, rằng là quân địch xâm nhập từ Miền Bắc đông hơn thời Mùa hè đỏ lửa năm 1972, rằng là CSBV đã xé bỏ Hiệp định Paris . TT tiếp tục trách cứ Hoa Kỳ ngoảnh mặt làm ngơ, phản bội đồng minh.

Trước tình hình nguy khốn, một người thường ngày rất tự tin khi giải quyết các vấn đề, nhưng nay thì có thể vì những áp lực đến dồn dập, TT Thiệu đã đưa ra một quyết định quá táo bạo trong một phiên họp tối khẩn tại Cam ranh ngày 14 tháng 3 năm 1975. Trong hội nghị này có Thủ Tướng Trần Thiện Khiêm, Đại Tướng Cao Văn Viên, Trung Tướng Đặng Văn Quang và Thiếu tướng Phạm Văn Phú, Tư lệnh Quân đoàn 2.

Hãy nghe ký giả Trọng Đạt trong bài “ Cuộc Hành Quân Phá Sản “ tường trình như sau:”...Ngày 12 tháng 3 năm 1975, Hạ Viện Mỹ biểu quyết cắt 300 triệu Mỹ kim quân viện bổ túc cho Việt Nam Cộng Hòa do Tổng Thống Ford đệ trình Quốc Hội, Đại sứ Mỹ Martin cũng thông báo cho Tổng thống Thiệu biết quân viện năm tới từ tháng 6 sẽ không được chuẩn chỉ, như thế Quân đội Việt Nam Cộng Hòa chỉ còn đủ đạn dược để đánh trận trong vòng 3, hoặc 4 tháng.

Tại Pleiku Liên đoàn 4 Biệt động quân chưa thể giải tỏa được quốc lộ 19, Sư đoàn 22 BB tại gần Qui Nhơn đang chiến đấu dữ dội với Sư đoàn 3 Sao Vàng CSBV, phi trường Cù

Hanh bị pháo kích, 3 phi cơ A-37 bị phá hủy. Sư đoàn 10 CSBV sau khi chiếm Ban Mê Thuột trực chỉ về tuyến Phước An, tại đây ta chỉ còn 700 người và 4 khẩu 105 ly.

Một ngày sau khi Ban Mê Thuột thất thủ, ngày 11 tháng 3 năm 1975, Tổng thống Thiệu đã họp Hội đồng Tướng lĩnh gồm các Tướng Trần Thiện Khiêm, Cao Văn Viên, Đặng Văn Quang để trình bày kế hoạch mà ông gọi là **“Tái phối trí lực lượng”**. Ông khẳng định rằng với tình hình vũ khí đạn dược như hiện nay quân ta không thể giữ cả 4 Quân khu, mà chỉ đủ lực lượng giữ Quân khu 3, Quân khu 4 và một phần duyên hải Vùng 2, Quân khu 1 chỉ có thể giữ Huế và Đà Nẵng, chúng ta sẽ rút bỏ Cao nguyên về giữ đồng bằng, bỏ những vùng xương xẩu để về giữ những vùng màu mỡ”....

Sau đó 3 ngày, ngày 14 tháng ba năm 1975, một cuộc họp cấp Quốc Gia đã xảy ra nhanh chóng tại Cam Ranh và được kết thúc bởi một quyết định rất đơn phương bởi chính vị Tổng tư lệnh QLVNCH. Thật vậy sau khi nghe Tướng Phú trình bày, TT Thiệu đứng dậy rồi nói : *“ Đây là kế hoạch chung của Hội đồng tướng lĩnh mà tôi đã bàn thảo. Tôi ra lệnh cho anh mang chủ lực quân, chiến xa, đại bác, máy bay về phòng thủ Duyên hải, và sẽ tổ chức hành quân tái chiếm Ban Mê Thuột sau. Lệnh này, từ cấp tỉnh trưởng kiêm tiểu khu trưởng trở xuống đều không được biết “ !*

Thế là xong. Hết Cao nguyên triệt thoái thì đến Miền Trung. Hải quân VNCH được lệnh xử dụng Hải cảng Cam Ranh để đón tiếp hàng vạn quân dân tỵ nạn từ Cao nguyên và miền Trung. Nhưng ngày 3/4/1975, quân đội VNCH lại có lệnh phải rút khỏi Cam Ranh.

Các Dương vận hạm và Hải vận hạm, một lần nữa (trong đó có Dương vận hạm HQ504 do HQ Trung tá Nguyễn Như Phú K16/TVBQGVN làm Hạm trưởng) đã cấp tốc di tản hàng ngàn người đến Vũng Tàu trước khi Sư đoàn 10 và Trung đoàn 25BB của Bắc quân tràn ngập Cam Ranh chỉ trong một vài ngày sau đó.

hemhi chiếm được Cam Ranh, Hải quân Bắc Việt một phần không có nhu cầu, một phần không có khả năng nên căn cứ Cam Ranh vẫn bỏ trống. Năm 1979, sau cuộc chiến biên giới với Trung Quốc, Việt Nam cho Nga thuê Cam Ranh trong 25 năm. Mục đích chính yếu là hem sự hiện diện của Nga ngăn ngừa một cuộc xâm lăng Việt Nam của Trung Quốc.

Theo Bình luận gia Trần Bình Nam, Liên Xô hồi đó đã cố biến Cam Ranh thành một căn cứ hải quân lớn ngoài lãnh thổ Nga. Liên Xô cho xây hem tại Cam Ranh 5 cầu tàu, 2 bãi đũa tàu lên cạn để bảo trì và sửa chữa, xây hem cơ sở cho tàu ngầm ẩn núp, kho chứa dầu, nhà máy điện, doanh trại và kéo dài phi đạo.



Nhưng năm 1991 Liên bang Xô Viết sụp đổ, quan hệ giữa Việt Nam và Trung Quốc thay đổi. Giữa năm 2002, Nga rút khỏi Cam Ranh. Khi Nga rút đi, Trung Quốc đã ve vãn Hà Nội để thuê cảng Cam Ranh 99 năm, nhưng không rõ vì lý do gì, Hà Nội vẫn

do dự. Thật may mắn cho Tổ Quốc 4 ngàn năm của chúng ta, Hà Nội vẫn “chưa bán” Cam Ranh cho Trung Quốc.

Trong tình hình tranh tối tranh hem đó, Cam Ranh đã trở thành như một chìa khóa để giải quyết mọi cuộc tranh chấp Biển Đông. Nhưng sau 10 năm kể từ năm 2002 khi Nga rút ra khỏi Cam Ranh, Việt Nam đã từ chối mọi ve vãn quốc tế xử dụng hải cảng Cam Ranh và muốn quốc tế hóa hải cảng này. Đây là một chính sách câu giờ khá khéo léo của Hà Nội. Tuy nhiên, với các chuyển biến càng lúc càng tăng cường độ kể từ năm 2012, Trung Quốc hầu như muốn buộc Việt Nam phải có một chọn lựa dứt khoát.

Hải quân Hoa Kỳ hình như cũng muốn trở lại Cam Ranh và Đà Nẵng. Tuy nhiên để làm cho Hoa Kỳ quay trở lại như một đồng minh và quan hệ an ninh có văn bản thì có lẽ còn quá sớm. Nhưng nếu có giao kèo để Hoa Kỳ sử dụng Cam Ranh thì có lẽ cũng là một thế bài giải nước bí của Việt Nam.

Trước đây người ta vẫn đặt câu hỏi: Liệu Hoa Kỳ có muốn sử dụng lại Cam Ranh hay không. Không ai có câu trả lời rõ ràng. Chuyến thăm viếng Cam Ranh của bộ trưởng quốc phòng Hoa Kỳ Leon Panetta ngày 13 tháng 6 năm 2012 và sự tiếp đón nồng hậu của Việt Nam rất có thể trả lời được phần nào câu hỏi này.

Tín hiệu chuyển đổi chính sách của Hoa Kỳ và Việt Nam nói trên đã làm Trung Quốc nghiên cứu hèm và điều chỉnh lại chiến thuật tiến ra Biển Đông của họ. Và lịch trình Hoa Kỳ thuê bao Cam Ranh để làm căn cứ tiếp vận cho Hạm đội 7 còn tùy thuộc vào sự điều chỉnh này.

Vẫn chưa thấy chuyện gì diễn tiến dứt khoát, nhưng ngày 8 tháng 3 năm 2016, tại Cam Ranh, Quân chủng Hải quân Bắc Việt đã tổ chức lễ khai trương Cam Ranh này thành phi trường Quốc tế và một quân cảng lớn nhất Việt Nam để tiếp nhận được các chiến hạm và Hàng không mẫu hạm có trọng tải lên đến 110.000 tấn, gồm cả các thương thuyền, du thuyền có trọng tải tương đương muốn ghé bến nghỉ ngơi hay sửa chữa.

Cho đến lúc bài viết này được phổ biến trên Đa Hiệu số 124, có lẽ chúng ta đều đồng ý rằng : Năm 1973 rời bỏ quân cảng chiến lược Cam Ranh, ngày 19 tháng giêng năm 1974, Đệ thất hạm đội Mỹ không can thiệp vào hải chiến Hoàng Sa, rồi ngày 30 tháng tư năm 1975, quay mặt với một đồng minh lâu năm và quan trọng như Việt Nam Cộng Hòa đều là những lỗi lầm trọng yếu nhất trong chính sách Mỹ tại biển Đông và Đông Á. Những lỗi lầm này đã đưa đến sự lấn áp của Trung cộng đối với các nước nhỏ quanh vùng, dẫn đến những căng thẳng tranh chấp chủ quyền lãnh hải tại biển Đông cho đến

ngày nay.

Thử hỏi những quyết định như thế để được lợi ích gì ? Để bắt tay với ‘Hoàng đế’ không ngại họ Tập vì vấn đề ngoại giao hay kinh tế ? Hay là để được học một bài học cay đắng “ Đừng nghe những gì Trung cộng nói mà hãy nhìn những gì Trung cộng làm “ !

Bây giờ sau gần một nửa thế kỷ, Hoa Kỳ phải tốn biết bao thời gian, tiền bạc, hội nghị và duy trì ngày đêm Hải lực của mình trên Thái Bình Dương để duy trì sự hiện diện của Đệ Thất Hạm đội và muốn được trở lại bàn thảo về Cam Ranh hem một lần nữa hầu giữ được sự cân bằng quyền lực trên Biển Đông

Cũng có thể lúc này Hoa Kỳ không cần phải lập Căn cứ Hải quân tại Cam Ranh như xưa vì họ đã có những ‘ siêu ‘ hàng không mẫu hạm. Cũng có thể vì chính quyền Bắc Việt Nam ngày nay chưa phải là một Đồng minh thật sự của Mỹ.

Tuy nhiên, dầu thế nào đi nữa, Mỹ vẫn cần sự hiện diện ở Cam Ranh thường xuyên hay thỉnh thoảng, để tạo nên những tín hiệu cho Trung cộng thấy rằng Hoa Thịnh Đốn sẽ không phải là ‘người quan sát’ thụ động trước những nỗ lực của Bắc Kinh nhằm thu phục các nước láng giềng nhỏ hơn. Thay vào đó, điều này sẽ nhấn mạnh sự sẵn hem của Mỹ khi đứng về phía các nước đồng minh tại Á Châu (có thể có cả Việt Nam trong tương lai) để bảo đảm rằng dù Bắc Kinh có mở rộng khả năng quân sự đến đâu thì họ cũng sẽ không thể hiện thực hóa tham vọng trở thành bá chủ của khu vực và Biển Đông.

Hoa Kỳ cần phải có hành động dứt khoát của một cường quốc đang có một hải lực mạnh nhất thế giới. Nếu tiếp tục trì hoãn, một Ukraine khác sẽ có thể xảy ra tại Đài Loan hay tại Việt Nam. Trùng dương sẽ dậy sóng, đường “ Lưỡi bò “ có thể trở thành hiện thực và Biển Đông lúc đó, sẽ có thể thực sự trở thành biển “ Red China Sea “ !

Hoa Thịnh Đốn, ngày vào Xuân 2023

Kẹo và Tình Bạn

TRẦN VĂN TRỮ- K 19

Định rửa tay gác kiếm vì tuổi già sức tận ,nói cho oai vậ thôi vì muốn học đòi theo một vài nhân vật của nhà văn Kim Dung nổi tiếng với các tiểu thuyết vô hiệp. Riêng tự xét thì mình có kiếm đâu mà gác. Lúc còn Sinh viên làm Tham mưu Liên Đoàn được ông bạn Võ Thành Kháng trao cho một cây kiếm được mua từ Pháp rất nhẹ rồi thì nâng niu một năm cũng phải trả lại trường.

Thời gian Sinh viên năm thứ hai thật đáng nhớ. Khóa 19 chúng tôi đã trải qua 4 đời Chỉ Huy Trường: Đại tá Trần Ngọc Huyền ,Thiếu Tướng Trần Tử Oai, Đại tá Trần Văn Trung và Chuẩn Tướng Nguyễn Văn Kiềm. Thời Tướng Oai ,ông ta đã đặc biệt ưu ái cho hệ thống tự chỉ huy .

Không cấm trại, không khám xét hàng tuần. Đây là một điều quá hạnh phúc cho anh em chúng tôi trong hệ thống này .Cứ nghĩ đến khám xét và cấm trại là rùng mình, nhất là đối với SV có gia đình tại Dalat hay có người thân yêu từ Sài Gòn lên thăm. Gặp may ông cán bộ thuộc loại ‘ác ôn ‘như Trung Úy Mỹ thì tàn đời. Nghe nói có lần với bộ đại lễ ông ta đã lặn xuống sàn nhà trong lúc khám xét . Cũng chính vì sự ưu ái này mà chúng tôi đâm ra hư hỏng. Chúng tôi đã tổ chức đánh bài Xi Tẩy ngay trong phòng mình.

Trong hăng say Thiếu úy Lê Minh Ngọc Cán bộ ĐĐT/ ĐĐA mở cửa phòng ra rồi tự khép lại. Chúng tôi hết hồn vì bị kỷ luật như chơi và có thể ra Trung S . Cũ chỉ biết điều và rất ưu ái này làm tôi càng quý trọng NT Ngọc hơn. Không lạ gì sau này vị NT nhảy lên Đại Tá nắm Lữ đoàn 3 nhảy dù. Nể thật. Riêng trong ván bài này tôi đã thua Trần Đại Tùng hiện Ở Canada vì 3 mươi không địch nổi 3 bồi của ông bạn. Có một

sự lặp lại là sau này lúc học Bộ binh Cao cấp tại Fort Benning tôi cũng thắng lại Tùng một ván bài y như vậy. Hay thật, đúng là vay trả trả vay không chạy vào đâu được. Lúc phong trào Sinh Viên nổi loạn một số anh em trong hệ thống tự chỉ huy được gọi lên gặp Đại Tá Trung trước khi ra gặp phái đoàn Sinh viên Saigon do Lê Hữu Bôi cầm đầu .Đại Tá Trung dặn là khi ra gặp mặt tuyệt đối im lặng đừng nên tranh luận hoặc có một ý kiến nào cả. Chúng tôi đã theo như vậy trong suốt buổi gặp mặt. Riêng SV Sài gòn đặc biệt là Lê Hữu Bôi thao thao bất tuyệt tung hoành hết cỡ .

Chúng tôi còn được vị CHT dặn là an tâm, ông ta không phạt một người nào chỉ có học hành và giữ kỷ luật. Thật là một vị chỉ huy đức độ và sau này là Trung Tướng TCT/TCCTCT.

“Học giỏi cầm kiếm, làm biếng cầm cờ, lờ quờ cầm súng” tôi mạn phép lặp lại lời của ông ban thân Trần Thanh Huyện đã nói với tôi . Sở dĩ theo chỗ tôi biết ông bạn tôi dám bạo miệng nói như vậy vì anh ta là dân cầm cờ. Chứ riêng tôi không dám xúc phạm nhất là về sau trước khi mất nước không lâu riêng tại SĐ1/BB đã có 3 anh K19 (NV. Bình, NV. Diệp, Trần Kim Đức làm Trung Đoàn Trưởng 54,51 ,1). Riêng Trung đoàn 3 có Huỳnh Như Xuân cùng khóa làm phó cho Hoàng Mão khóa 20. Chỉ huy Trưởng Trung tâm huấn luyện Sư Đoàn là Hoàng Trai cũng cùng khóa. Tất cả hình như đều là dân cầm súng lúc còn SV cả. Bên nhảy dù có Nguyễn Đình Ngọc Lữ Đoàn phó LĐ3, Nguyễn Văn Nhỏ, Nguyễn Văn Thành đều là Tiểu đoàn Trưởng. TQLC có Trần Văn Hợp Tiểu đoàn Trưởng 2 Trâu điền. Phan Nghè Chỉ huy Trưởng Cảnh Sát Tỉnh Kon tum, Trương Thanh Sương Trưởng Phòng 3 SĐ22 BB. Nguyễn Văn Phẩm Trưởng Phòng 4/SĐ3BB . Toàn là thứ dữ không mà riêng cá nhân tôi ,loại cầm kiếm không dám mơ đến chỉ biết cố gắng chạy theo nhưng bắt không kịp..

Nay **anh Kiêu Công Cự** nhắc nên viết bài cho Đa Hiệu 124, ký ức lại nổi dậy và cố viết một cái chuyện đây .Câu chuyện mình kể có thể làm cho đa số anh em Võ Bị thất

vọng, nhưng đây là sự thật nên xin mạn phép kể: Sau khi nhận bằng Tú Tài toàn phần ban B tôi cũng như một số anh em Thiếu Sinh Quân khác được Thiếu Tá Phan Như Hiện Chỉ huy Trường yêu cầu về dạy văn hóa một năm cho trường sau đó sẽ cho đi học tiếp bác sĩ hoặc Đại Học Sư Phạm theo sở thích.

Mùa hè năm đó, đúng là mùa hè định mệnh. Chúng tôi Hải, Phương, Huân và tôi được tháp tùng Thiếu tá Chỉ Huy Trường và 10 TSQ xuất sắc lên thăm Đại Tướng Lê Văn Ty lúc đó là Tổng Tham Mưu Trường. Sau lời chào hỏi và khen ngợi các em TSQ Đại Tướng quay qua chúng tôi rồi hỏi Thiếu Tá Hiện là tụi này là gì đây? Ông Hiện trả lời là các em này chuẩn bị lên Đại học. Tức khắc Đại Tướng chỉ ngay mặt Thiếu Tá Hiện và nói “*Mày làm sai nguyên tắc của tao đó nghe mày. Tụi nó phải như tau đây*”, vừa nói vừa cầm cổ áo với 4 sao bạc lắc lắc. Con đường đại học đã chấm dứt một cách đau đớn với chúng tôi như thế đó.

Thật ra thì trước tôi hai lớp rất nhiều các anh đã được toại nguyện đã trở thành bác sĩ hay giáo sư như anh Dũng, anh Mộng, anh Tường anh Tùng vv. Sau này nghĩ lại tôi cứ nhớ bài Vịnh truyện Kiều của Chu Mạnh Trinh mà thấy ham ‘giá thử như...’ rồi tự an ủi mình. Các anh Trần Đình Biên ,Lê Văn Phẩm, Nguyễn Tha và 15 bạn khác theo học khóa 18 Võ Bị. Riêng tôi cùng một số khác tiếp tục dạy học với cấp bậc Thượng sĩ. Nếu an phận thì cũng được nhưng cũng hơi tự ái vì khi trực mình lại dưới quyền mấy ông Chuẩn Úy với ra trường. Tôi dạy thêm một năm nữa thì vướng vào một chuyện tình không lối thoát .Số là trước phòng tôi ở có một bà vợ Sĩ Quan người Huế. Tuy đã có 4 người con nhưng với mái tóc dài xõa ngang vai ,giọng Huế dịu dàng rất dễ mến có thể nói là rất quyến rũ đã đánh gục tôi lúc nào không hay. Tôi là người xa Huế nơi mẹ tôi đang sống, mỗi năm chỉ có một lần về thăm và đoạn đường tàu rất khó khăn, phải hai ngày hai đêm mới đến được.

Do đó có năm tôi phải ở lại trường mặc dù lòng nhớ mẹ không nguôi. Gắn trước mặt tôi là bà này và bà ta thường rủ tôi

qua nhà nói chuyện gẫu hoặc cùng 4 con nhỏ lang thang trên bờ biển Vũng Tàu mỗi khi anh công bận việc. Tôi càng ngày càng lún sâu vào mối tình vô vọng không lối thoát này. Mặc dầu, thú thật tôi chưa bao giờ chạm đến tay mà chỉ đứng xa ngắm với đôi mắt đầy ngưỡng mộ. Tôi thấy tội lỗi quá ,nhiều khi thẹn với lòng .Giải quyết sao đây ? thôi thì theo binh pháp của người xưa: ”tam thập lục kế, tẩu vi thượng sách“. Nghĩa là 36 kế đào tẩu là kế tốt nhất. Thủ Đức thì là trừ bị, Hải quân cũng không ổn, thôi thì theo gót mấy anh bạn đi Võ Bị vậy.

Tôi vào VB như đi học, không suy nghĩ hay một chút lo lắng, kiêu vô tư qua cầu. Có lẽ là nhờ các anh bạn đi trước. Khóa 16 có Trương Đình Khá, sau này là Trung Tá chỉ huy trực tiếp tôi lúc ở Trung tâm hành quân SD1, Nguyễn Văn Tạo, Đặng Phương Thành sau là Trung đoàn Trưởng nổi danh của QĐ4, Nguyễn Ngọc Anh Tỉnh Trưởng Bình Tuy. Khóa 18 thì có 18 anh trong đó có **Trần Ngọc Huế** rất thân cho đến bây giờ. Qua thư từ tôi chỉ nghe toàn cái hay cái đẹp thôi.

Còn cái chuyện 8 tuần sơ khởi ác ôn các ông bạn này dấu biệt. Khi bước chân vào sân trường VB rồi mới biết thế nào là lễ độ. Chạy và chạy suốt, bước chân ra khỏi phòng là chạy dưới sự la hét của các hung thần NT K17. Tôi thuộc Trung đội 18 ĐĐK ở lầu ba mà nhiều khi chạy xong không nhớ lầu mà về. Rất mệt có thể nói là quá mệt và nhiều khi đâm chán nản nữa. Nếu biết cơ sự như thế này thì ta đã chọn con đường khác. Ăn năn thì sự đã rồi, và thật sự tính tôi ít khi lùi bước.

Tuy có lúc thầm oán trách các ông bạn thân của mình đã không nói hết sự thật. Khoảng 4 ngày sau ,thường thì Tân khóa Sinh được đi CLB lúc 9 giờ đêm để mua thêm những vật dụng cần thiết. Lúc bước xuống sân tôi thấy ông bạn đang đứng đợi. Tôi thất kinh la lên “Mày làm như vậy chết tau“. Huế bảo không sao đâu và làm như Tân Khóa Sinh cứ chạy theo tôi vừa chạy vừa hỏi, thay vì hướng ra CLB chúng tôi lại chạy quanh sân. Thật ra thì Khóa 18 cũng tuyệt đối không được tiếp xúc với Khóa 19. Huế hỏi tôi có khỏe không? Hãy

cố gắng và cuối cùng hỏi tôi muốn gì ? Tôi nói mua cho tôi 2 kí kẹo Nougard và đưa tiền cho bạn. Tôi chúa nhật tuần đó ,NT Trung là Trung đội Trưởng của tôi vào phòng và hỏi tôi có quen với NT Khả không. Tôi thật trả lời là có.

Thế là tôi được phán một câu xanh rờn “Anh mà dám quen với đại NT ạ? 20 hít đất.” Tôi thi hành xong thì NT Trung mỉm cười và đưa gói quà cho tôi. Tôi cảm ơn và mừng thầm. Vào mừng bóc từng cái kẹo ăn mà sao vị ngọt, béo nó thấm đến tận tim đến óc đến thê. Mấy ngày qua chạy nhiều, cơ thể đòi hỏi chất đường.

Cái cảm giác ngọt lịm và tuyệt vời như thế này chỉ sau này khi đi tù CS được 3 năm, anh bạn Lê Trực K20 đã cho tôi một thẻ đường đen, tôi cũng cảm nhận như thế. Xin cảm ơn người bạn vàng, ân nhân của tôi này đã không còn nữa. Xin nguyện cầu cho Trực được sớm về cõi Niết Bàn. Trở lại 2 ký kẹo, tôi không ngờ lại khó khăn đến thế. Huế đã rất khôn khi biết mình không làm được nên nhờ qua Khả là NT của NT Trung. Chỉ 2 ký kẹo mà phải đổi ngày nghỉ ra tận Đalat mua rồi phải qua 3 khóa mới đến tận tay tôi.

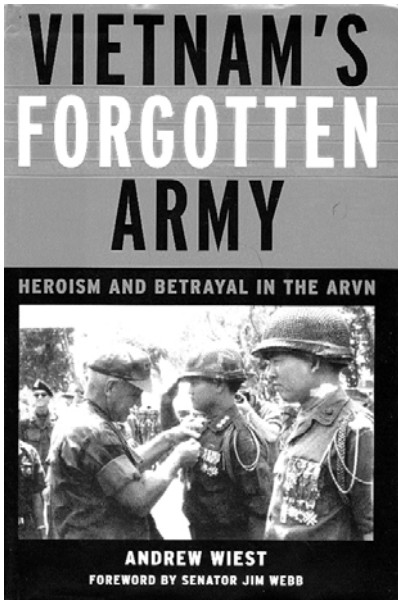


*Thiếu Tá Trần Ngọc Huệ,
1970*

Thật là quý hiếm biết chừng nào. Bạn bè nhiều thì cũng hay nhưng cũng rất phiền. Phan Công Bá bạn cùng phòng có lần than phiền “Tau mệt với mày quá cứ mỗi lần bạn mày quả là tao phải đứng dậy chào mà ít ỏi chi đâu.” Tôi chỉ biết cười khỏ và làm hòa với bạn. Nói đến ông bạn Trần Ngọc Huệ này thì tôi cũng đã có là nhắc đến. Trong cuốn ‘VN , forgotten army ‘ của **Tiến Sĩ Wiest** đã ca ngợi Huệ như một anh hùng của QLVNCH và riêng tôi cũng được hưởng ké vinh quang

khi có bức ảnh chụp cùng Huế lúc còn nhỏ in trong sách này.

Trong thời gian TKS gay cần này tôi cũng đã gặp những ông niên trưởng quý như Nguyễn Văn Dục K17, Nguyễn Văn Đê K17. Tuy không phải là bạn của tôi nhưng là bạn của những bạn của tôi. Quý vị này, những lúc tình hình nguy khốn đã kêu riêng tôi ra khỏi hàng và đứng nghiêm gặp cảm xuống. Những



lúc này là những lúc các TKS đưa súng lên đầu chạy quanh sân trường. Nhiều bạn bò lê bò lết, thở hỗn ha hỗn hển và sau này đã có hơn 20 anh bị loại vì thương tật. Tôi cũng có một người bạn khác là Trần Thế Tùng, học cùng lớp những quả xuất sắc nên vượt xa chúng tôi. Anh là Bác sĩ Yên tử cư sĩ Trần Đại Sỹ hiện ở Pháp. Hôm gặp mặt tại Virginia anh ta bảo tôi hãy tìm sách anh mà đọc vì có tên Trần Đình Biên K18, Lê Văn Phẩm K18 Nguyễn Tha K18 và tôi Trần

Văn Trữ. Mọi người anh ta đều cho mang cấp Đại Tướng cả.

Những bộ giả sử trường thiên này là Anh hùng Lĩnh Nam, anh hùng Tiêu Sơn, Thuận thiên Di Sĩ. Tổng cộng sách có đến 10 ngàn trang. Tuy chỉ là hư danh nhưng lòng cũng biết ơn người bạn quý đã nghĩ đến mình, đến những anh em Võ Bị Đà Lạt tuy bản thân không phải được xuất thân trường này. Hôm nay ngồi viết những giòng này lòng tràn đầy xúc cảm.

Một ngọn sóng an tịnh dâng cao. Tôi xin tạ ơn đời, tạ ơn người, ta ơn ai dù có qua hay không qua đời tôi, đã cho tôi có được cuộc sống ngày hôm nay.

Xin đa tạ.

Chén Rượu Ly Biệt

Nhắm hớp rượu cay quá ngậm ngùi
Lệ nén vào trong, Ôi ! đắng cay.
Non sông khói lửa loang rùng núi,
Máu đổ ,thây phơi _ Máu của ai?

Đã lỡ sinh ra kiếp con người,
Thân trai thời loạn phải vậ thoi.
“Túy ngựa sa trường quân mạc tiểu,
Cổ lai chinh chiến kỷ nhân hồi“

Đây hớp rượu cay phút cuối đời
_Hãy cạn cùng nhau nhé Phong ơi !
Tiễn đưa tiếng súng vang rùng núi

_ Vĩnh biệt nghe Phong _ Sao mắt cay!
Đường về bên ấy bình an nhé!
Quên đi bể khổ thế gian này
Quê hương chìm đắm trong tham vọng...

Thù hận triền miên _ Chiến tranh dài...
Nếu đâu thai lại kiếp con người
Đừng làm Lính Chiến nữa Phong ơi!
Tử biệt sinh ly gieo đau khổ

Cho người ở lại trên cõi đời.
_Thôi nhé giọt cuối đã cạn rồi,
Tới giờ tao phải xung phong thoi,
Gom tàn quân lại, tao quyết tử,
Không chiếm mục tiêu , không trở về!

THẰNG BÉ GIĂNG CẬU TRÊN GIÒNG SÔNG TRỆM

Phùng Hữu Châu – K25

Đơn vị tôi đang hành quân tại Chương Thiện thì có lệnh di chuyển về Cà Mau. Đoàn xe GMC chở quân theo quốc lộ 4 về đến thị xã Cà Mau quá nửa đêm, tưởng rằng được về hậu cứ để nghỉ dưỡng quân hay ít ra cũng tạm dừng quân ven xóm để xả hơi ít ngày, ai dè đoàn xe chạy thẳng ra bên tàu để lên Giang Đoàn Thủy Bộ đang chờ sẵn. Giang Đoàn Trưởng là Hải Quân Đại Úy Võ Bửu Khai là cựu Thiếu Sinh Quân lớn hơn tôi vài tuổi nên dù mới gặp và biết nhau lần đầu nhưng cũng rất thân tình coi như là anh em... Tàu theo kinh xáng Cà Mau xuôi về ngã ba sông Ông Đốc theo dòng sông Trẹm đến căn cứ kinh 8 thì dừng lại đổ quân. Đơn vị tôi lên bờ đóng quân cặp theo hai bên bờ sông.

Sáng sớm hôm sau theo lệnh hành quân tiến thẳng về căn cứ Tân Bằng để giải tỏa áp lực của địch. Thời điểm đó nhiều Trung Đoàn của cs Bắc Việt mới xâm nhập vào Nam áp lực thôn tính các tỉnh cực nam của miền đồng bằng sông Cửu Long. Lại có tin đồn vc muốn dọn đường để tiếp đón phái đoàn phản chiến của Mỹ do nữ tài tử Jane Fonda cầm đầu vào thăm vùng đất giải phóng U-Minh đi bằng tàu ngầm từ Hà Nội vào tận Mũi Cà Mau. Ai cũng biết biển Cà Mau là bãi biển cạn, phù sa và sinh lầy, tàu lớn còn chưa ghé được huống gì tàu lặn hay tàu ngầm như vậy mà bọn cs còn phao tin cho được, có lẽ cho cân xứng với cái tin ngoài Hà Nội phi công lái máy bay Mig đậu sẵn trên mây xanh để phục kích bắn hạ pháo đài bay B52 của Mỹ. Đúng là nói dóc như vẹm!...

Từ ngã ba sông Ông Đốc thuộc địa phận quận Thới Bình tỉnh Cà Mau, dòng sông Trèm Trèm cuộn cuộn chảy qua xã Tân Bằng xuôi về Miệt Thứ, Rạch Giá. Đoạn sông này cũng dài trên 40 km, may nhờ có tàu đưa đến căn cứ kinh 8 cũng quá nửa đoạn đường nên chỉ lội rừng hơn một chục cây số. Giòng sông Trèm trải dài như một tấm lụa uốn khúc, hiền hoà và thơ mộng nằm giữa rừng phân chia U-Minh làm hai miền: tả ngạn của con sông hướng về biển là U-Minh Hạ, hữu ngạn hướng về phía Rạch Giá là U-Minh Thượng. Phong cảnh vắng vẻ quy tụ đủ mọi thứ như: chim, cò, le le, vạc, cúm nùm... Đường xá quá xa xôi mà phương tiện đi lại thì quá eo hẹp thường thì chỉ có những chiếc xuồng ba lá nên thời đó mấy cô con gái rất sợ bị gã theo chồng về vùng U-Minh Miệt Thứ:

“ - *Má ơi đừng gã con xa,
- Chim kêu vượn hú, biết nhà Má đâu...*”

Trên mặt sông dòng nước chảy rất hiền hoà lững lờ như một tấm vải lụa nhưng phía dưới thì nước chảy cuồn cuộn rất mạnh, bởi lẽ lòng sông rất sâu từ 3m đến 4m nên cũng là một mối lo âu cho những người Chiên Sĩ Sinh Lầy Sư Đoàn 21BB mỗi lần muốn vượt sông. Đặc biệt màu nước của con sông Trèm thay đổi từng mùa, mùa mưa nước từ những con rạch đổ ra mang theo xác lá trầm nên dòng sông trở thành màu nâu đỏ... Bên tả ngạn của con sông Trèm đi sâu về hướng biển ngoài rừng Tràm còn có cả rừng cây Đước, cây Mắm... Đặc biệt cây Đước rất có giá trị về chất đốt như: làm củi, làm than và vật liệu xây cất đợc hầu hết người dân ngoài thành thị ưa chuộng. Những lò than đợc thành lập ngay trong rừng, cây Đước đợc cưa ra thành từng đoạn, bỏ vào lò nung cho cháy ngậm thành than rồi dùng ghe nhỏ đưa ra sông lớn để ghe chài chở về Sài Gòn bán rất có giá. Ngoài ra những thân cây thon thẳng còn đợc chọn để làm cột, kèo, sườn nhà...

Trong rừng U-Minh cây Tràm thì cho hoa để nuôi đàn ong mật, cây Đước thì cung cấp than, củi, vật liệu xây cất. Tệ nhất là cây mắm, thân cây thô kệch, củi mắm thì khó chẻ khó đốt chỉ có trái mắm là vô số, trái nhỏ bằng ngón tay, sộp nhẹ

rụng đầy nổi lênh bênh ven sông. Ở vùng này con cá dứa còn có tên khác như: cá bông lao, cá basa (catfish bên Mỹ) chúng rất thích ăn trái mắm. Vào mùa mưa dọc theo dòng sông có nhiều rừng mắm, con cá dứa ăn trái mắm đầy bao tử giống như mang cái phao trong bụng không thể lặn sâu nổi linh bình cho nên vào mùa trái mắm rụng có nhiều ghe xuồng cặp theo dòng sông dùng lưới hay vợt để vớt loại cá này. Không biết cá Dứa sống ngoài thiên nhiên như sông, hồ có đẻ trứng hay sanh con hay không mà hàng năm vào mùa nước nổi có nhiều ghe lên vùng Biển Hồ hay theo dòng sông Mekong để vớt cá con theo đám lục bình trôi. Loại cá Dứa con này to bằng ngón tay út được mang về bán lại từng chục hay từng trăm để nuôi trong ao, có người dùng cám trộn với cháo vo tròn thành viên nhỏ cho cá ăn. Hai đầu Bến Bắc (Bến Phà) Cần Thơ và Mỹ Tho khách thập phương bá tánh tập nập qua lại hàng ngày nên người ta làm nhiều ao nuôi cá, phía trên mặt ao xây nhiều cầu xí làm nhà vệ sinh, lúc đó cá bông lao được đổi tên là cá Dò hay cá Tra thường có màu đen. Trước khi đem cá ra chợ bán, cá được ngâm trong thùng nước sạch ít nhất cũng một ngày một đêm để làm sạch bao tử con cá... Thịt cá dứa hay cá bông lao sống ngoài sông đem kho hay nấu canh chua đều rất ngon và rất được ưa chuộng.

Buổi chiều hôm sau đơn vị dừng quân trong một xóm nhỏ nhà bị bỏ hoang, vườn cây xơ xác vì bom đạn cách chợ Tân Bằng không xa. Cỏ dại, lao sậy phủ đầy nhưng vẫn còn ẩn hiện dấu tích của một nền nhà bằng gạch tàu màu đỏ, ngày xưa xóm nhà này cũng khá giả người dân có cuộc sống sung túc nhưng cũng tại chiến tranh, cs muốn giải phóng nên trở thành hoang phế rong rêu.

Tôi ngồi trên bực thềm của nền nhà bỏ hoang, nhìn ra dòng sông Trẹm đang lững lờ trôi chảy mà không ngăn được nỗi xúc cảm trong lòng bởi lẽ lúc còn nhỏ mới học lớp nhất của bậc tiểu học tôi đã nằm lòng những địa danh như: Thới Bình, Huyện Sứ, sông Trèm Trẹm, Miệt Thứ U-Minh qua những cuốn tiểu thuyết hàng ngày tôi đọc cho bà Nội tôi nghe,

trong số đó có cuốn tiểu thuyết: “Bên Dòng Sông Trẹm” của nhà văn Dương Hà đã vang bóng một thời đi vào ký ức mọi người vào thập niên 50. Nhà văn Dương Hà sinh năm 1934 tại Bạc Liêu đi học trung học tại Sài Gòn, khởi nghiệp cầm bút rất sớm lúc mới 18 tuổi (1952) ông đã viết cuốn tiểu thuyết: **“Bên Dòng Sông Trẹm”** được đăng từng kỳ trên báo. Với câu chuyện tình lâm ly, éo le và nhiều trắc trở của một đôi trai tài gái sắc: “Chàng” là một công tử xuất thân từ gia đình giàu có, “Nàng” là một thôn nữ khả ái xinh đẹp của một làng quê bên dòng Sông Trẹm thuộc quận Thới Bình tỉnh Cà Mau, cũng vì nghịch cảnh gia đình quan niệm “Môn Đàng Hộ Đới” nên hai người thương yêu nhau say đắm mà phải đành lòng xa nhau. Lúc đó tôi đọc là đọc cho Bà Nội nghe xong rồi chờ được thưởng cho vài cục để chạy ra tiệm đầu xóm mua vài viên kẹo, thật sự tôi có biết éo le gây cản gì đâu, mãi sau này khi lớn lên đi tỉnh học trung học thỉnh thoảng về thăm nhà vào dịp hè tôi đọc lại thì mới cảm nhận “Bên Dòng Sông Trẹm” vang bóng một thời đã in sâu vào ký ức của tôi. Chiều nay trên bước đường hành quân có dịp ngồi nhìn con sông đang lững lờ trôi thì làm sao không khỏi chạnh lòng.

Nhớ lại ký ức của những ngày xưa thơ ấu, thêm một cuốn tiểu thuyết khác cũng đi vào tiềm thức tôi là cuốn: “Ngọn Cỏ Gió Đùa” của **nhà văn Hồ Biểu Chánh**. Ông sinh năm 1885 nguyên quán Gò Công, đi học trung học tại Mỹ Tho đậu bằng Thành Chung năm 1905, từng giữ chức Chủ Quận (Quận Trưởng) ở nhiều nơi và là Đốc Phủ Sứ trong nền hành chánh của chánh phủ Nam kỳ, nổi tiếng là quan thanh liêm có lòng yêu thương giúp đỡ người dân nghèo. Năm 1926 ông viết cuốn: **“Ngọn Cỏ Gió Đùa”** phóng tác theo: **“Những Người Khốn Khố”** Les Misérables của văn hào Victor Hugo. Ông kể chuyện một chàng thanh niên vì gia cảnh nghèo nàn anh thấy mấy đứa cháu trong nhà không có gì để ăn, đói mấy ngày liền tay chân rũ liệt, anh liền liền mạng xông đại vô nhà của ông phú hộ ăn cắp vác cái nồi cháo heo chạy về nhà cho mẹ mình và mấy đứa cháu ăn cho đỡ đói, anh bị đám gia nhân đuổi bắt

đánh đập tàn nhẫn rồi giao anh cho tụi Mã Tà. Lính Tây đày anh ra trại tù ngoài Côn Đảo một đời tù tội vì nghèo đói, thật là “đau đớn phận nghèo”...

Lúc còn SVSQ Trường Võ Bị QGVN tôi nghe nói có một vị Thầy trong Văn Hoá dạy về môn văn chương tên “**Hồ Văn Kỳ Trân**” là con của nhà văn Hồ Biểu Chánh và lần khác khi ra ngoài đơn vị cũng nghe nói ông Phó Đề Đốc Hải Quân “**Hồ Văn Kỳ Thoại**” là cháu đích tôn của ông. Hai cái “nghe nói” không biết có cái nào đúng không hay chỉ là: Nghe và Nói!...

Buổi sáng hôm sau đơn vị vẫn đóng quân tại chỗ, chỉ điều động trung đội viễn thám đi sâu vào rừng để lục soát và bố trí vòng đai an ninh... Trời đang mưa nặng hạt gió lạnh thổi từng cơn, tôi trông thấy một thằng bé ốm yếu đang ngồi co ro trên một chiếc xuồng ba lá, nó không có áo mưa để mặc chỉ có một chiếc áo mỏng không đủ che thân. Thằng bé đang bỏ câu giăng trên dòng sông Trẹm, chiếc mui ghe chỉ là những tấm vải cao su rách nát đang bay phất phơ trước gió, chiếc xuồng ba lá giăng câu chòng chành trên sóng nước. Khi thấy thằng bé bước lên bờ tay xách cái giỏ đan bằng tre đựng mấy con cá, tôi biết nó muốn bán cá cho mấy người lính nên cho gọi nó vào để mua. Tôi nghiệp thằng bé thấy lính lạ nên không dám nói giá, nó cứ lặp bập: “Dạ con không biết, cho con bao nhiêu cũng được”. Tôi bảo: “Em đừng sợ, em bán ngoài chợ được bao nhiêu thì tụi anh sẽ trả cho em giá đó!”. Thằng bé tuy gầy gò ốm yếu nhưng gương mặt cũng lộ ra những nét lạnh lợi và thông minh: “Dạ, giá hơn 300 đồng”. Tôi đưa cho nó tờ giấy bạc 500 đồng và bảo: “không cần thối lại”, dù chỉ dư có một ít tiền nhưng gương mặt của nó hiện một niềm vui sung sướng. Tôi bảo người lính mang cho nó hai cái Poncho, một cho nó mặc che mưa còn cái khác để trùm lên mui ghe làm mái che cho chiếc xuồng.

Xuồng ba lá rất hữu dụng trên sông rạch, nó chỉ là ba tấm ván ghép lại, hai tấm hai bên và một tấm làm đáy xuồng, chỉ cần một người dùng cái dầm để bơi di chuyển trên sông rạch

rất tiện để giăng câu hay thả lưới... Ít ngày sau thì tôi đã biết gia cảnh và mọi sinh hoạt hàng ngày của thằng Bé. Mỗi buổi sáng sớm nó bơi xuống đi thăm câu giăng dọc theo bờ sông Trẹm, cắm thêm một số cần câu trên những con rạch nhỏ... Má nó bị bệnh sốt rét trầm kha nên nằm một chỗ, chỉ có nó một mình phải đi kiếm tiền, kiếm gạo về nuôi 3 đứa em dại. Còn Ba nó thì đi đâu mất, chỉ biết là đi làm ăn xa nhưng không biết bao giờ trở về... Tôi cho má nó vài viên thuốc sốt rét và căn dặn kỹ là chỉ uống một lần một viên không được uống nhiều, tôi cũng cho nó một lọ thuốc cảm Aspirin để dành. Lúc đầu tên nó là Cu Tí nhưng sau đó có người gọi nó là Cu Đen, tôi hỏi nó tại sao có hai tên? Nó cũng thật thà kể cho tôi nghe: “Một năm về trước má nó bệnh nặng, nó phải tự mang cá ra chợ bán, mấy chị bạn hàng hỏi: “Bộ con cu của mày nhỏ như trái ớt hiểm sao mà má mày đặt tên mày là Cu Tí vậy?” và đòi coi con cu của nó, nó mắc cỡ không chịu, không trả lời nhưng bị mấy bà bạn hàng hăm: “Nó không cho coi là không thèm mua cá của nó”. Nó sợ không bán được cá là không có tiền mua gạo nấu cơm cho mấy đứa em ăn nên thằng nhỏ buộc lòng nhắm mắt tuột cái quần xà lỏn xuống, ai dè con cu nó không nhỏ mà là một cục đen thùi nên kể từ đó nó có thêm tên là thằng Cu Đen.

Càng ngày thằng Cu Tí càng thân tình với chúng tôi, tôi căn dặn nếu nó gặp khó khăn bất cứ điều gì thì cho tôi biết tôi sẽ sẵn lòng giúp nó như là đứa em trong nhà. Có lần nó hỏi tôi: có biết “Bung” là chỗ nào và ở đâu không? Bung Biền tiếng miền nam chỉ nơi hoang vắng âm u chỗ ẩn nấp của đám thảo khấu, ăn cướp hay tụi VC, đi vào Bung có nghĩa là bỏ nhà đi theo đám VC. Tôi làm bộ nói không biết và giỡn lại với nó bằng cách chỉ tay vào rừng tràm và nói: “Kìa!... Bung ở trong đó!”. Đúng như đã dự đoán Ba của nó đã nghe lời dụ dỗ và tuyên truyền của cái đám Mặt Trận Giải Phóng, đành đoạn bỏ gia đình bỏ lại vợ yếu và đám con thơ, thằng con trai lớn chưa đầy 14 tuổi phải oằn vai gánh vác gia đình. Đành lòng sao anh?... Anh nở lòng sao anh???... Anh đi theo vc để giải phóng mà giải phóng cái gì? Và giải phóng cho ai???...

Từ đó tôi cảm thấy thương thằng bé Cu Đen nhiều hơn, tất cả mọi loại cá nó bắt được anh em trong đơn vị đều mua hết, sẵn còn một số lương khô, gạo sây, thịt hộp tôi đều cho nó, thằng bé mừng ra mặt vì có thịt hộp ba lát đem về cho má nó và mấy đứa em. Nhờ mấy viên thuốc trị sốt rét bệnh tình của Má thằng Cu lần lần bình phục, thằng bé mừng và sung sướng hiện rõ trên nét mặt, thấy nó vui làm trong lòng tôi cũng vui lây...

Giòng sông Trèm Trèm vẫn bình thản uốn khúc lượn giữa rừng già U-Minh xuất phát từ ngã ba sông Ông Đốc (Cà Mau) đến tận ngã ba Tân Bằng, Miệt Thứ (Rạch Giá). Vào những ngày giữa tháng có trăng tròn, dân địa phương thường nhóm họp chợ nổi trên dòng sông Trèm gần khu Miệt Thứ có nhiều người qua kẻ lại. Tiệm bán hàng là những chiếc ghe hàng, muốn bán món nào chỉ treo trên cây sào trước mũi ghe như: củ khoai, trái khóm, trái bầu, trái bí, cây mía... Còn người mua hàng đi bằng những chiếc xuồng ba lá, về đêm khu chợ nổi vắng lặng, ánh trăng vàng vạc phản chiếu trên mặt sông, phong cảnh hữu tình, giòng sông Trèm đẹp hơn bao giờ hết. Tức cảnh sanh tình, thỉnh thoảng nghe những giọng hò tha thiết mang tâm tình người dân Miệt Thứ từ khu chợ nổi theo dòng sông lan rộng khắp rừng U-Minh:

- “ - *Đêm đêm ra đứng hàng ba.*
- *Trông về quê Mẹ, lệ sa hai hàng”.*

Đôi khi cũng được nghe những câu hò khác không biết xuất phát từ xuồng ba lá của người bán xứ hay từ những chiếc ghe hàng của khách thập phương:

- “ - *Sương khuya ướt đầm giàn bầu.*
- *Em về Miệt Thứ bỏ sào cho ai ?”*

Sau hơn hai tuần trú quân bên dòng sông Trèm, một buổi sáng tôi cho gọi thằng Cu vào, nó mở to con mắt nhìn tôi với vẻ ngạc nhiên vì lần đầu tiên nó thấy tôi đeo súng, mặc quân phục trang bị đầy đủ nón sắt, áo giáp, bản đồ hành quân... Tôi ôm chặt đôi vai gầy của thằng bé vào lòng, nhét vào túi áo

của nó một ít tiền và nói nhỏ vào bên tai nó: “Anh sắp đi, em ở lại, tuyệt đối không được nghe lời dụ dỗ của ai hết, đi làm giao liên hay đi vào Bưng là theo tội việt cộng. Em phải ở lại đây đi làm, đi giảng câu phụ giúp má em nuôi đàn em đại”. Tôi nhấn mạnh một lần nữa vào tai nó: “Nhớ! Và phải nghe lời anh dặn”, thằng bé nghẹn ngào không nói được lời nào chỉ úp mặt vào vai tôi gật gật cái đầu...

Trực thăng xuống bốc đơn vị tôi trở lại Cà Mau. Từ trên cao nhìn xuống, dòng sông Trẹm vẫn lạnh lùng trôi. Thằng bé vẫn còn đứng đó bên cạnh dòng sông, dáng dấp buồn buồn đang ngẩn mặt nhìn theo....

Thu

*Mỗi độ thu về mưa lại mưa
Sụt sùi bóng bóng nhớ hương xưa
Se se gió lạnh qua khung cửa
Gợi nhớ đau thương đã mấy mùa*

*Mỗi độ thu về mưa lại mưa
Sài Gòn rả hèm giọt buồn xưa
Từ khi duyên tận cài then cửa
Biết mấy mây tan đã mấy mùa*

*Mỗi độ thu về mưa lại mưa
Lặng lẽ mây xám nhớ Trường xưa
Vèo trông bóng nhạn qua khung cửa
Cố quốc tha hương đã mấy mùa*

Cam Vũ, K26